

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2021, tỉnh An Giang

Căn cứ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020-2025);

Căn cứ Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang,

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của cán bộ quản lý, giáo viên (gọi chung là giáo viên) năm 2021, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH QUY MÔ TRƯỜNG LỚP, HỌC SINH, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO ĐỘI NGŨ

1. Quy mô trường lớp, học sinh

- Toàn tỉnh hiện có 725 trường học, gồm: 01 nhà trẻ, 196 trường mầm non (18 trường ngoài công lập); 319 trường tiểu học; 156 trường trung học cơ sở (THCS), 53 trường trung học phổ thông (THPT, có 03 trường ngoài công lập) và 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.

- Tổng số học sinh là 419.723 học sinh (Nhà trẻ 2.966, Mẫu giáo 52.230; Tiểu học 180.505; THCS 130.961; THPT 53.061).

- Đội ngũ: Toàn ngành có 27.198 cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên (trong đó tư thực là 910), chia ra: 1685 CBQL (tư thực 31), 22.160 giáo viên (tư thực 497), 3367 nhân viên (tư thực 382).

Trong đó, CBQL, giáo viên đạt chuẩn là 89,06 % (CBQL trên chuẩn đạt 26,30%, giáo viên trên chuẩn đạt 8,88%; chưa đạt chuẩn 10,94%).

2. Trình độ đào tạo đội ngũ

- Tổng số CBQL, giáo viên đạt chuẩn là 89,06 % (CBQL trên chuẩn đạt 26,30%, giáo viên trên chuẩn đạt 8,88%; chưa đạt chuẩn 10,94%).

- Giáo viên mầm non, tiểu học, THCS chưa đạt chuẩn đào tạo 2.286/19.689; trong đó cấp mầm non 97/2.832 (tỉ lệ 3,42%); cấp tiểu học 1.804/9.593 (tỉ lệ 18,8%); cấp THCS 385/7.264 (tỉ lệ 5,3%).

- Giáo viên mầm non, tiểu học, THCS phải thực hiện nâng trình độ chuẩn đào tạo 1.874/19.689; trong đó cấp mầm non 58/2.832 (tỉ lệ 2,04%); cấp tiểu học 1.460/9.593 (tỉ lệ 15,21%); cấp THCS 355/7.264 (tỉ lệ 4,88%).

- Giáo viên mầm non, tiểu học, THCS không thuộc đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn đào tạo (không còn đủ năm công tác, thuộc đối tượng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020) hoặc không đăng ký tham gia đào tạo vì lý do cá nhân (xin nghỉ chế độ, sức khỏe...) là 440 người. Trong đó, cấp mầm non 33/2.832 (tỉ lệ 1,16%); cấp tiểu học 377/9.593 (tỉ lệ 3,92%); cấp THCS 30/7.264 (tỉ lệ 0,41%).

II. MỤC TIÊU

- Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; đạt các chỉ tiêu đào tạo nâng chuẩn theo quy định Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT;

- Làm căn cứ đề Sở, ngành, UBND cấp huyện, thị, thành phố (huyện) phối hợp và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát đội ngũ, triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP đồng thời tham mưu UBND tỉnh các biện pháp tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện của địa phương và đảm bảo các chế độ chính sách đối với giáo viên theo đúng quy định.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nguyên tắc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên.

- Việc xác định lộ trình và tổ chức thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên phải đảm bảo phù hợp với thực trạng đội ngũ giáo viên và điều kiện của địa phương, không để thiếu giáo viên giảng dạy;

- Việc xác định đối tượng giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn phải đúng độ tuổi, trình độ đào tạo của giáo viên. Ưu tiên bố trí giáo viên còn đủ tối thiểu năm công tác tính đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP tham gia đào tạo trước. Trường hợp giáo viên không đủ năm công tác, không thuộc đối tượng thực hiện nâng chuẩn đào tạo thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT;

- Việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên đảm bảo khách quan công khai, công bằng, hiệu quả.

2. Đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo (theo Điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ)

- Giáo viên Mầm non chưa có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định;

- Giáo viên Tiểu học chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 08

năm công tác (96 tháng) đối với giáo viên có trình độ trung cấp, còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đối với giáo viên có trình độ cao đẳng đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định;

- Giáo viên THCS chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

3. Số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn:

a) Số lượng giáo viên các cơ sở giáo dục công lập

- Cử 369/1874 giáo viên tham gia đào tạo nâng chuẩn (chiếm tỉ lệ 19,69% giáo viên trong số cần được đào tạo nâng chuẩn (không tính các giáo viên đang theo học tự túc) tham gia đào tạo trong năm 2021, trong đó:

+ Cấp Mầm non: 14/38 giáo viên, tỉ lệ 36,84% (đào tạo liên thông trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng) (*Phụ lục 1 mầm non - DS đăng ký 2021*);

+ Cấp Tiểu học: 251/667 giáo viên, tỉ lệ 37,63% (môn GDTH 191, môn Âm nhạc 17, môn Mỹ thuật 15, môn Thể dục 13, môn Tiếng Anh 11, môn Tin 4). Trong đó, đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học: 45 giáo viên; liên thông đào tạo từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học: 206 giáo viên (*Phụ lục 2 tiểu học - DS đăng ký 2021*);

+ Cấp THCS: 104/197 giáo viên, tỉ lệ 52,79% (môn Toán 09, môn Lý 06, môn Kỹ thuật Công nghệ 06, môn Hóa 03, môn Sinh 12, Kỹ thuật Nông nghiệp 02, môn Tin học 9, môn Văn 16, môn Sử 06, Địa 07, Giáo dục công dân 03, môn Tiếng Anh 03, môn Thể dục 03, môn Nhạc 09, môn Mỹ thuật 10) đào tạo liên thông trình độ cao đẳng lên trình độ đại học (*Phụ lục 3 THCS - DS đăng ký 2021*);

- Tiếp tục duy trì 916/1874 giáo viên đang tham gia học tập theo hình thức tự túc kinh phí (tỉ lệ 48,87%);

- Tiếp tục rà soát đội ngũ giáo viên chưa đạt chuẩn chưa được tham gia đào tạo và lập danh sách dự kiến tham gia đào tạo trong năm 2022 đảm bảo có ít nhất 30% giáo viên chưa tham gia đào tạo nâng chuẩn được nhập học.

b) Số lượng giáo viên các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục: Không có nhu cầu tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn.

4. Hình thức, thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Vừa làm, vừa học;

- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo do ngân sách đảm bảo theo khả năng cân đối ngân sách và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc thanh toán kinh phí nâng trình độ chuẩn của giáo viên cho các cơ sở được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Sở Giáo dục và đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT; Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT và nội dung theo kế hoạch này đảm bảo đúng trình tự và thời gian theo quy định. Kịp thời tuyên truyền và giải đáp thắc mắc của giáo viên trong quá trình thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Tài chính dự trù kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các nhiệm vụ thuộc nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của Luật ngân sách nhà nước để tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định trước khi tổ chức thực hiện. Nội dung này phải hoàn thành trước **15/5/2021**.

Phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi việc thực hiện chế độ, chính sách của UBND các huyện đối với giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn.

c) Liên hệ các cơ sở đào tạo để xác định cụ thể về chỉ tiêu, hình thức nâng chuẩn đào tạo, kinh phí thực hiện hàng năm tham mưu UBND tỉnh đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định để tổ chức đào tạo trong năm 2021 theo số lượng và chỉ tiêu đã đề ra. Trong đó cần lưu ý về hình thức đào tạo, thời gian đào tạo phải phù hợp với điều kiện của địa phương và thực hiện theo hình thức vừa làm vừa học.

d) Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch nâng trình độ chuẩn đào tạo năm 2022. Nội dung của kế hoạch phải đảm bảo theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

e) Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện tại các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các đơn vị trường học và thường xuyên nắm bắt các thông tin có liên quan để tham mưu các cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện theo quy định và đảm bảo chất lượng đào tạo. Tổng hợp các phản ánh và vướng mắc trong quá trình thực hiện để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời.

f) Hướng dẫn các phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Tiếp tục thực hiện rà soát đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý chưa đạt chuẩn ở tất cả các đơn vị trực thuộc, phân loại cụ thể theo từng trường hợp quy định tại Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT. Lập danh sách giáo viên chưa đạt chuẩn còn đủ thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

- Tổng hợp danh sách giáo viên dự kiến tham gia nâng chuẩn đào tạo trong năm 2022. Việc xác định đối tượng giáo viên tham gia đào tạo từng năm cần ưu tiên bố trí những giáo viên còn đủ tối thiểu số năm công tác tính đến ngày nghỉ hưu, giáo viên dạy các môn mới, giáo viên dạy chương trình giáo dục phổ thông mới, giáo viên tự nguyện đăng ký theo từng năm nhưng phải đảm bảo tỉ lệ phù hợp với lộ trình nâng chuẩn đào tạo.

- Bố trí, sắp xếp giáo viên tại các đơn vị một cách hợp lý nhằm đảm bảo nguyên tắc có đủ giáo viên giảng dạy theo quy định, trong đó lưu ý ưu tiên đối với các khối lớp đang thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, đồng thời tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa học vừa làm và đảm bảo các quyền lợi và chế độ, chính sách đối với giáo viên trong thời gian tham gia lộ trình nâng chuẩn đào tạo.

5.2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện chế độ, chính sách của UBND các huyện đối với giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn.

5.3. Sở Tài chính

Theo khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các nhiệm vụ thuộc nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

5.4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể sau:

- Chỉ đạo công tác truyền thông, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, nhằm thông tin đến đội ngũ giáo viên tự giác thực hiện có kết quả lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS hằng năm theo lộ trình, quan tâm đến giáo viên tham gia học tập theo hình thức tự túc kinh phí. Nội dung của kế hoạch phải đảm bảo theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

- Những giáo viên đang tham gia học tập theo hình thức tự túc kinh phí nếu tốt nghiệp đạt chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019 kể từ ngày kế hoạch này ban hành, UBND huyện có chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng giáo viên này (áp dụng tại Khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND “Mức chi đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức”) theo phân cấp quản lý;

b) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thực hiện:

- Phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch lộ trình nâng chuẩn đào tạo;

- Lập danh sách các giáo viên đã hoàn thành chương trình học nâng chuẩn, đã được cấp bằng tốt nghiệp và danh sách giáo viên đang tham gia học nâng chuẩn theo hình thức tự túc kinh phí theo Luật Giáo dục 2019 để theo dõi và tham mưu UBND huyện xem xét các hình thức khuyến khích, hỗ trợ giáo viên kịp thời.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đào tạo nâng chuẩn theo hình thức vừa học vừa làm và đảm bảo các quyền lợi và chế độ, chính sách đối với giáo viên trong thời gian tham gia đào tạo.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc theo phân cấp quản lý phải xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình nâng chuẩn và xác định cụ thể số lượng, danh sách giáo viên tham gia thực hiện nâng chuẩn đào tạo trong năm và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch. Kế hoạch của huyện được gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 01/11/2021** để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch năm 2022. Nội dung của kế hoạch phải đảm bảo theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP. Nội dung kế hoạch và danh sách giáo viên tham gia nâng chuẩn đào tạo phải được công khai theo quy định.

c) Chỉ đạo các đơn vị sử dụng giáo viên

- Lập danh sách giáo viên, cán bộ quản lý chưa đạt chuẩn đào tạo, xây dựng kế hoạch sử dụng cụ thể cho từng đối tượng.

- Lập danh sách giáo viên tham gia đào tạo nâng chuẩn hàng năm phải chính xác, công khai đúng độ tuổi và bố trí, sắp xếp công việc của giáo viên một cách hợp lý, phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa học vừa làm.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đào tạo nâng chuẩn theo hình thức vừa học vừa làm và đảm bảo các quyền lợi và chế độ, chính sách đối với giáo viên trong thời gian tham gia đào tạo.

- Đảm bảo các chế độ chính sách đối với giáo viên theo quy định.

5.5. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục phải đảm bảo kinh phí để chi trả các chế độ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 (Nghị định số 71/2020/NĐ-CP) cho giáo viên được đơn vị cử tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn (nếu có).

5.6. Quyền và trách nhiệm của giáo viên khi được cấp có thẩm quyền cử tham gia đào tạo nâng cao trình độ chuẩn (theo Điều 10, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP)

a) Quyền của giáo viên

Được cơ quan quản lý, sử dụng tạo điều kiện về thời gian; được hỗ trợ tiền đóng học phí (áp dụng tại Khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND “Mức chi đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức”); được tính thời gian đào tạo vào thời gian công tác liên tục; được hưởng 100% lương và các chế độ phụ cấp theo quy định của pháp luật;

b) Trách nhiệm của giáo viên

Thực hiện các quy định về đào tạo, quy chế và quy định về thời gian đào tạo; chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia các hoạt động đào tạo;

Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 2 lần thời gian đào tạo;

Trong suốt thời gian khóa học, giáo viên dẫn phải thực hiện các nhiệm vụ công tác theo quy định khi không phải tham gia các hoạt động đào tạo;

Trường hợp giáo viên không hoàn thành chương trình đào tạo theo thời gian quy định dẫn đến phải kéo dài thời gian đào tạo thì phải tự túc các khoản chi phí đào tạo phát sinh trong thời gian đào tạo kéo dài.

Trên đây là kế hoạch thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ giáo viên được đào tạo năm 2021. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc thì kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT.UBND tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh liên quan;
- Trường Đại học An Giang;
- Trường Cao đẳng Nghề AG;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- VPUBND tỉnh: CVP, PCVP (VX),
phòng:KHVX, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước